

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp đối với 05 nghề và đào tạo dưới 3 tháng đối với 04 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 2, Điều 6 Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ khoản 1, khoản 4, Điều 14 Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 15/TTr-LĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp đối với 05 nghề và đào tạo dưới 3 tháng đối với 04 nghề áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, gồm:

1. Nghề Điện Dân dụng, trình độ sơ cấp bậc 1 (300 giờ) quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.
2. Nghề Điện Công nghiệp, trình độ sơ cấp bậc 1 (400 giờ) quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.
3. Nghề Cắt gọt kim loại, trình độ sơ cấp bậc 1 (300 giờ) quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này.
4. Nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống, trình độ sơ cấp bậc 1 (300 giờ) quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.
5. Nghề May công nghiệp, trình độ sơ cấp bậc 1 (300 giờ) quy định tại Phụ lục V kèm theo Quyết định này.
6. Nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống, đào tạo dưới 3 tháng (150 giờ) quy định tại Phụ lục VI kèm theo Quyết định này.
7. Nghề Nuôi và phòng trị bệnh cho gà, đào tạo dưới 3 tháng (291 giờ) quy định tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định này.
8. Nghề Trồng rau hữu cơ, trồng rau an toàn, đào tạo dưới 3 tháng (208 giờ) quy định tại Phụ lục VIII kèm theo Quyết định này.
9. Nghề Kỹ thuật trồng hoa, đào tạo dưới 3 tháng (240 giờ) quy định tại Phụ lục IX kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam, Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, LĐTBOXH (2b).B65, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Dũng